

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Hùng Phong

Bà Lâm Thị Loan Em

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Ông Lâm Sà Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Văn T, sinh ngày 01/01/1977 tại phường N, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C và bà Lê Thị Đ; có vợ tên Trần Thị T1 và có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: không có án tích; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/11/2025 đến nay (bị cáo có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Đ1 là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S (có mặt).

- Nguyên đơn dân sự: Bà Trần Thị T1, sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ.

- Người làm chứng:

1. Bà Võ Thị M, sinh năm 1996 (vắng mặt).

2. Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 10/6/2025, sau khi đi nhậu về nhà ở khu vực T, phường N, thành phố Cần Thơ, bị cáo Võ Văn T thấy vợ chồng chị Võ Thị M và anh Lê Văn T2 (là con gái ruột và con rể của bị cáo) đang nói chuyện với bà Trần Thị T1 (vợ bị cáo). Một lúc sau thì M và T2 đi lên nhà bà S (hộ ông Huỳnh Văn L) chơi, bà T1 thì đi ra giường bên ngoài nằm, còn bị cáo thì nằm trên giường ở phía trong nhà, được một lúc thì bị cáo kêu bà T1 “S (tên thường gọi của bà T1) ơi vô ngủ với anh” thì bà T1 trả lời “thôi ngủ đi”. Khoảng 10 phút sau, bị cáo tiếp tục kêu “S ơi vô dỗ anh ngủ” thì bà T1 trả lời “ông ngủ ên đi”. Nghe bà T1 trả lời vậy nên bị cáo bức bối và đi ra sau nhà lấy chai rượu ra phía bộ ván trước nhà ngồi uống rượu một mình, được khoảng hơn 01 giờ, bị cáo nhớ đến việc kêu bà T1 vô ngủ nhưng bà T1 không đồng ý nên bị cáo đi thẳng ra phía sau khu vực bếp và cầm lấy cây dao (loại dao yếm, có cán gỗ, lưỡi bằng kim loại có 01 cạnh sắc, nhọn, tổng chiều dài 46cm, nơi rộng nhất có kích thước 6,6cm, hẹp nhất có kích thước 2,6cm) đến chỗ bà T1 đang nằm và chém 02 cái, cái đầu tiên trúng vào gối nằm, cái thứ hai thì trúng vào cạnh hàm bên phải của bà T1 gây thương tích. Khi bị thương tích thì bà T1 la lên “chị S ơi cứu tôi” nghe tiếng la của bà T1 nên chị Võ Thị M chạy về thì thấy trên tay bị cáo T còn cầm cây dao, nên chị M giật lấy dao và kéo ra ngoài, lúc này bà T1 cũng đi ra theo và cùng với chị M giật dao của bị cáo T, một lúc sau thì chị M giật được cây dao và bỏ chạy lên nhà ông Huỳnh Văn L cất giấu, sau đó bị cáo T có rượt đuổi theo chị M đến trước nhà của ông L và ngồi tại hàng ba nhà này cho đến khi cơ quan Công an đến và lập biên bản vụ việc.

Cơ quan Công an đã trưng cầu giám định thương tích của bà Trần Thị T1 và trưng cầu giám định đối với cây dao bị cáo đã gây thương tích cho bà T1.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 42/KLTTCT-TTPYCT ngày 07/8/2025 của Trung tâm Pháp y thành phố Cần Thơ, kết luận: tổn thương cơ thể của bà Trần Thị T1 tại thời điểm giám định là 10%; vết thương ở vùng cằm phải đến cạnh hàm phải phù hợp với cơ chế do vật sắc tác động trực tiếp gây nên; vết bầm ở vùng đùi phải và 02 (hai) vết xước da ở vùng đùi trái phù hợp với cơ chế do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại Kết luận giám định số 907/KLGD-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Mẫu ký hiệu M (dao dài 46cm, lưỡi bằng kim loại sắc và nhọn chiều dài 27cm, chiều rộng 6,5cm, tay cầm bằng gỗ chiều dài 19cm) là dao sắc, nhọn, thuộc phụ lục 5 “Dao có tính sát thương cao” của Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Ngày 20/8/2025, bà Trần Thị T1 tự nguyện làm đơn không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu gì khác đối với hành vi gây thương tích của Võ Văn T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Võ Văn T về hành vi cố ý gây thương tích.

Bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-VK7 ngày 02/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích động cơ, mục đích phạm tội, đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, về hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, ấn định thời gian thử thách từ 02 năm 03 năm. Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng: Tuyên bố tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao, cán gỗ, lưỡi bằng kim loại có 01 cạnh sắc, nhọn, có tổng chiều dài 46cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao có kích thước 6,6cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao có kích thước 2,6cm. Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo được miễn theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Văn Đ1 tranh luận: Thống nhất tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hình phạt ở mức khởi điểm mà Viện kiểm sát đề nghị và xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Nguyên đơn dân sự bà Trần Thị T1 trình bày, bà là vợ của bị cáo, sau khi bị cáo gây thương tích cho bà thì bị cáo đã đưa bà đi điều trị và ra sức chăm sóc cho bà để phục hồi sức khỏe, chi phí bị cáo bỏ ra khoảng 5.000.000 đồng, bà đã yêu cầu cơ quan Công an không xử lý hình sự đối với bị cáo về hành vi cố ý gây thương tích, tại phiên tòa bà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do hiện nay bà bệnh nặng, không có thu nhập, nên cần được bị cáo chăm sóc. Ngoài ra, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan Điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa vắng mặt người làm chứng bà Võ Thị M và ông Huỳnh Văn L. Xét thấy, người làm chứng vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 10/6/2025, tại khu vực T, phường N, thành phố Cần Thơ, sau khi đi nhậu về nhà do tức giận việc vợ là bà Trần Thị T1 không đồng ý vào ngủ cùng nên bị cáo Võ Văn T đã dùng dao bằng kim loại có 01 cạnh sắc, nhọn, có tổng chiều dài 46cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao có kích thước 6,6cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao có kích thước 2,6cm, theo kết luận giám định là có tính sát thương cao thuộc phụ lục 5 của Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, để gây thương tích cho bà Trần Thị T1 vào ngày 10/6/2025. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 12/CT-VKS-KV7 ngày 02/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước về vũ khí quân dụng và an toàn công cộng. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo là chủ thể có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi bị cáo đã gây ra.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục thiệt hại cho nguyên đơn dân sự và được nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giáo dục cũng đủ sức răn đe bị cáo; đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, xét đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Vật chứng cơ quan điều tra thu giữ còn lại là 01 cây

dao bằng kim loại có 01 cạnh sắc, nhọn, có tổng chiều dài 46cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao có kích thước 6,6cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao có kích thước 2,6cm, căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là hộ cận nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định pháp luật.

[10] Từ những phân tích nêu trên toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, án phí đều đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 01 (một) năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo với thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án ngày 26/3/2026.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Tuyên bố tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 cây dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại có 01 cạnh sắc, nhọn, có tổng chiều dài 46cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao có kích thước 6,6cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao có kích thước 2,6cm. Hiện vật chứng nêu trên do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Cần Thơ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/02/2026.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Võ Văn T.

4. Bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND TP Cần Thơ;
- VKSND KV7 – Cần Thơ;
- Công an TP Cần Thơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Cơ quan điều tra, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ,
CQTHAHS);
- THADS TP Cần Thơ;
- Bị cáo; Người bào chữa; NĐDS;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

Nguyễn Thành Nghiệp